

Bản án số: 69/2021/HS-ST

Ngày: 21-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Oanh; Nghề nghiệp: Giáo viên

2. Bà Nguyễn Thị Băng; Nghề nghiệp: Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng - Thư ký Tòa án nhân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 72/2021/HSST ngày 27-10-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST-HS ngày 09-12-2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02-3-1994, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ 15, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1970; con bà: Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1970; Vợ: Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1996, Có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08-6-2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 02-9-2005; Nơi cư trú: Tổ 5, phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ 5, phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Số nhà 34H, Ô 17, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Ngọc K là bà Đỗ Thị Bích T, sinh năm 1955 (Là bà ngoại, đồng thời là người giám hộ của cháu Nguyễn Quỳnh H). Có mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

Bà Lương Thị Ngọc P, sinh năm 1988 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt

- *Đại diện Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái:* Anh Đặng Hùng M, sinh năm 1989 – Bí thư đoàn phường. Có mặt

- *Người làm chứng:*

+ Châu Ngô Ngọc A, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Ánh là chị Lê Thị Minh Th, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ 3, phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

+ Anh Bùi Thành N2, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện B, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

+ Anh Kiều Ngọc Tú, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn 7, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 8-2020, cháu Nguyễn Quỳnh H, sinh ngày 02-9-2005 đã đến xin việc làm nhân viên phục vụ tại các quán hát do Nguyễn Thành N quản lý. Khoảng 22 giờ ngày 16-8-2020, H và bạn cùng phòng là Ngô Ngọc A sau khi đi làm về trong trạng thái đã uống nhiều bia đã tiếp tục đến quán hát Sao Mai để dự sinh nhật một nhân viên trong nhóm. Tại đây, H đã gặp Nguyễn Thành N và được A giới thiệu N là người quản lý nhóm H đang làm việc, H tiếp tục uống bia cùng mọi người. Đến khoảng 01 giờ ngày 17-8-2020, cảm thấy đã say bia nên H và Ánh đi về phòng trọ để nghỉ. Về đến phòng, H và A thấy Nguyễn Thành N đang nằm trên giường nên cả hai ngồi ở mép giường gần phía cửa ra vào. Thấy vậy, Nam kéo tay A nằm xuống rồi ôm lấy người A nhưng A đẩy N ra và đi ra ngoài thay quần áo. Khi A đi ra ngoài, N dùng tay kéo H nằm lại gần rồi nằm đè lên người H và dùng tay sờ phía ngoài bộ phận sinh dục của H, đúng lúc này A đi vào phòng nên N đứng dậy đi ra ngoài. Một lúc sau, N gọi H ra ngoài rồi rủ đi ăn đêm và H đã đồng ý. Do đã có ý định muốn quan hệ tình dục với H nên N đã dùng xe mô tô chở H đến khách sạn Phương Thúy tại tổ 8, phường Yên T, thành phố Yên Bái và thuê phòng 313. Do bị say bia nên khi được N chở đi bằng xe mô tô H không nhận thức được N đang đi đâu mà vẫn nghĩ là đi ăn đêm, cho đến khi đến cửa thang máy thì H mới biết bị N đưa đến khách sạn. Sau khi vào phòng 313, N khóa cửa phòng và để H nằm ở giường còn mình đi vào nhà tắm cởi quần áo rồi quấn khăn tắm đi ra giường H đang nằm. N nằm đè lên người H, dùng tay kéo ngược váy của H lên đến ngực và lột quần lót ra khỏi người H. Thấy vậy H có hành động dùng tay giữ quần lót và đẩy N ra nhưng do đang trong tình trạng say bia nên phản ứng của H yếu ớt không đẩy được N ra. N đưa dương vật đang cương cứng của mình vào âm đạo của H và thực hiện hành vi giao cấu được

khoảng 3 đến 5 phút thì xuất tinh vào âm đạo của H. Sau đó, N đưa H trở về phòng trọ. Khi bị gia đình H phát hiện về hành vi giao cấu với H, N đã đến gia đình H để xin lỗi và thừa nhận hành vi của mình. Ngày 04-9-2020, bà Đỗ Thị Bích T đã đến cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái trình báo sự việc. Ngày 08-6-2021, N đã đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 18/TD ngày 11-9-2020 của trung tâm pháp y – sở y tế tỉnh Yên Bái kết luận: Trên cơ thể và bộ phận sinh dục ngoài của Nguyễn Quỳnh H không có dấu vết tổn thương, không xếp tỷ lệ phần trăm sức khỏe; Màng trinh rách cũ tại vị trí 6 giờ; Hiện tại không có thai.

Cáo trạng số 66/CT-VKSTP ngày 26-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Thành N về tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Người đại diện của bị hại là bà Đỗ Thị Bích T và bị cáo đã thỏa thuận với nhau về mức bồi thường dân sự, cụ thể: Bị cáo N có trách nhiệm bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho cháu H số tiền là 50.000.000 đồng. Ngoài ra bà T không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội: Hiếp dâm người dưới 16 tuổi; Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 khoản Điều 51; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N: từ 08 năm đến 09 năm tù; về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị HĐXX nghị nhận sự thỏa thuận về bồi thường dân sự giữa người đại diện của bị hại và bị cáo; về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Người đại diện của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đều nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành N; Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường dân sự giữa bị cáo và người đại diện của bị hại.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 17-8-2020, tại khách sạn Phương Thúy thuộc tổ 8, phường Yên T, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, lợi dụng tình trạng không thể tự vệ của cháu Nguyễn Quỳnh H, Nguyễn Thành N đã có hành vi giao cấu trái với ý muốn của cháu H khi cháu H chưa đủ 15 tuổi (14 tuổi 11 tháng 15 ngày). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của trẻ em dưới 16 tuổi được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự trị an và gây dư luận xấu trong xã hội. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thành N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi giao cấu trái với ý muốn của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Đây là thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã đến cơ quan điều tra để đầu thú, do đó xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với các hành vi và người liên quan khác:

- Đối với người đàn ông tên Giang đã cho cháu H vay tiền, xét thấy cháu H xác định việc vay tiền là hoàn toàn tự nguyện và đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, cháu H cũng không biết chính xác họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở điều tra Giang về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện của bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường, cụ thể: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho cháu H số tiền là 50.000.000 đồng, ngoài ra người đại diện của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác. Xét thấy, sự thỏa thuận về mức bồi thường của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N: 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 08-6-2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện của bị hại về việc bồi thường như sau: Bị cáo Nguyễn Thành N phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho cháu Nguyễn Quỳnh H số tiền là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong. Bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- CCTHADS TP. Yên Bái
- HSNV CATP Yên Bái;
- Bị cáo; Đại diện của bị hại; bị hại;
- Người bảo vệ QVLIHP của bị hại;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thao

Luu HS, TA.

-